| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 12-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 103 /2025/QĐST-DS | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 228/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ngân hàng thương mại cổ phần Q

Trụ sở: 18 LVL, phường Y, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lưu Trung T - Chủ tịch HĐQT.

*Pháp nhân đại diện theo ủy quyền:* Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Q.

*Người được đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản:* Ông Trần Xuân Đ - Trưởng Phòng thu hồi nợ Tố tụng – Chi nhánh Hồ Chí Minh.

*Người được đại diện theo ủy quyền của ông Trần Xuân Đạt:* Ông Trần Duy A - Chuyên viên tố tụng

Địa chỉ liên hệ: Lầu 5, số 538 CMT8, phường NL, thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Bị đơn***: Bà Trần Thị D, sinh năm: 1989

Số CCCD: 031189003**** cấp ngày 17/07/2022 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: T29, khu phố HS, phường TP, thành phố Hồ Chí Minh.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Trần Thị D xác nhận có nợ và có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay số 0001.23.101.22939688.TD ngày 30/01/2023 và Khế ước nhận nợ số LD2303230662 ngày 01/02/2023 số tiền tạm tính đến ngày 18/11/2025 số tiền này là **3.836.168.228** đồng (*Ba tỷ, tám trăm ba mươi sáu triệu, một trăm sáu mươi tám nghìn, hai trăm hai mươi tám đồng*), bao gồm:

- Nợ gốc là 3.360.934.292 đồng;
- Nợ lãi quá hạn là 475.233.936 đồng

Hạn chót thanh toán là ngày 31/12/2025.

2.2 Buộc bà Trần Thị D phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh từ ngày 19/11/2025 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 0001.23.101.22939688.TD ngày 30/01/2023 và Khế ước nhận nợ số LD2303230662 ngày 01/02/2023 đã được ký kết giữa bà Dung và Ngân hàng TMCP Q.

*2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm*:

- Bà Trần Thị D tự nguyện nộp 54.362.000 đồng (*Năm mươi bốn triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 53.800.000 đồng *(Năm mươi ba triệu, tám trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0027715 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND kv12-tp.HCM;
- THADS tp.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thảo Nguyên**